



CÔNG TY LUẬT TNHH WIKI LEGAL

HÀ NỘI

Tầng 7, Toà nhà HH Office, số 293/15 Khuất Duy
Tiến, P. Trung Hoà, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Website: www.wikilegal.vn

Email: admin@wikilegal.vn

TP. HỒ CHÍ MINH

Tầng G, Tòa nhà DHouse Building, số 39 Nguyễn
Thị Diệu, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. HCM

Website: www.wikilegal.vn

Email: hcm.office@wikilegal.vn

BẢN TIN PHÁP LUẬT

Số 1 – Tháng 9/2023

(01/09/2023 – 15/09/2023)



Tin tức nổi bật

*Tổng hợp các chính sách pháp
luật nổi bật có hiệu lực trong
đầu tháng 09/2023*



Văn bản pháp luật mới

Trong số đó:

*Thông tư 60/2023/TT-BTC ngày 07/9/2023 quy định về
mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp
biển phương tiện giao thông cơ giới đường bộ*

A - Tin tức nổi bật



Tổng hợp các chính sách nổi bật *(có hiệu lực từ đầu tháng 9 năm 2023)*

Một số chính sách mới được ban hành có hiệu lực thi hành từ tháng 9 năm 2023 được cập nhật trong bản tin pháp luật số này.

Đồng thời, trong bản tin pháp luật này, chúng tôi sẽ cung cấp những quy định pháp luật mới được ban hành vào đầu tháng 09/2023.

BỔ SUNG NHU CẦU VỐN KHÔNG ĐƯỢC VAY TỪ NGÂN HÀNG, TỔ CHỨC TÍN DỤNG KHÔNG ĐƯỢC PHÉP CHO VAY

Thông tư 06/2023/TT-NHNN và Thông tư 10/2023/TT-NHNN sửa đổi Thông tư 39/2016/TT-NHNN có hiệu lực từ ngày 01/09/2023. Theo đó, bổ sung những nhu cầu vốn không được vay từ ngân hàng, tổ chức tín dụng không được phép cho vay, cụ thể như sau:

1. Nhu cầu vốn tổ chức tín dụng không được phép cho vay:

- Tổ chức tín dụng không được phép cho vay để gửi tiền.
- Tổ chức tín dụng không được phép cho vay để thanh toán tiền góp vốn, mua, nhận chuyển nhượng phần vốn góp, cổ phần chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc chưa đăng ký giao dịch trên hệ thống UPCOM
- Tổ chức tín dụng không được cho vay để thanh toán tiền góp vốn để thực hiện các dự án dự án đầu tư không đủ điều kiện đưa vào kinh doanh.
- Tổ chức tín dụng không được cho vay để bù đắp tài chính.

2. Nhu cầu vốn không được vay từ ngân hàng bao gồm:

- Để thực hiện các hoạt động đầu tư kinh doanh thuộc ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh
- Để thanh toán các chi phí, đáp ứng các nhu cầu tài chính của hoạt động đầu tư kinh doanh thuộc ngành nghề cấm đầu tư kinh doanh
- Để mua, sử dụng các hàng hoá, dịch vụ thuộc ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh
- Để mua vàng miếng
- Để trả nợ khoản cấp tín dụng tại chính tổ chức cho vay, trừ trường hợp cho vay để thanh toán lãi tiền vay phát sinh trong quá trình thi công xây dựng công trình, mà chi phí lãi tiền vay được tính trong tổng mức đầu tư xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật.
- Để trả nợ các khoản vay nước ngoài, khoản cấp tín dụng tại tổ chức tín dụng khác, trừ trường hợp khoản vay để trả nợ trước hạn và đảm bảo các điều kiện thời hạn cho vay không vượt quá thời hạn cho vay còn lại của khoản vay cũ; khoản vay chưa được cơ cấu lại thời hạn trả nợ
- Để gửi tiền.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG KINH PHÍ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ

Bộ Tài chính vừa ban hành Thông tư số 52/2023/TT-BTC ngày 8-8-2023 hướng dẫn cơ chế sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước chi thường xuyên hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại Nghị định số 80/2021/NĐ-CP của Chính phủ, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 23/09/2023, cụ thể:

- **Đối tượng áp dụng:** doanh nghiệp được thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và đáp ứng được các tiêu chí xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Chương II Nghị định số 80/2021/NĐ-CP.

- **Mức chi quản lý các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa được thực hiện như sau:**

Chi phí tổ chức hội nghị, hội thảo; công tác phí cho cán bộ đi công tác, khảo sát thực hiện theo quy định tại Thông tư 40/2017/TT-BTC .

Chi phí làm thêm giờ thực hiện theo quy định của Bộ luật Lao động, Nghị định, Nghị định 145/2020/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Chi phí thuê chuyên gia thực hiện theo quy định tại Thông tư 02/2015/TT – BLĐTBXH.

Chi phí truyền thông, thông tin liên lạc thực hiện theo nguyên tắc tại khoản 3 Điều 4 Thông tư 52/2023/TT-BTC.

Chi phí cho hoạt động lựa chọn bên cung cấp thực hiện theo quy định của Luật Đấu thầu và các văn bản hướng dẫn.

- **Kinh phí thực hiện các nội dung hỗ trợ:** ngân sách trung ương, ngân sách địa phương theo phân cấp ngân sách; nguồn đóng góp, tài trợ của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và nguồn kinh phí hợp pháp khác ngoài ngân sách nhà nước

• Nguồn ngân sách nhà nước: Kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện thông qua dự toán ngân sách nhà nước giao cho các cơ quan, tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. Quy trình lập, quyết định, giao dự toán, chấp hành và kế toán, kiểm toán, quyết toán ngân sách nhà nước hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của pháp luật. Việc hỗ trợ căn cứ vào khả năng cân đối nguồn lực và định hướng ưu tiên hỗ trợ trong từng thời kỳ của ngân sách nhà nước hằng năm.

• Nguồn đóng góp, tài trợ: Việc huy động, quản lý, thanh quyết toán kinh phí phải tuân thủ đúng quy định pháp luật hiện hành. Trường hợp có thỏa thuận với doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân về việc sử dụng khoản đóng góp, tài trợ chi trả cho phần ngân sách nhà nước hỗ trợ thì thực hiện theo đúng thỏa thuận.

- **Nguyên tắc xác định chi phí:**

Đối với nội dung chi có quy định cụ thể tiêu chuẩn, định mức tại các văn bản pháp lý do cơ quan có thẩm quyền ban hành thì xác định chi phí theo đúng chế độ quy định.

Đối với nội dung chi chưa có quy định cụ thể tiêu chuẩn, định mức: Xác định chi phí căn cứ trường hợp cụ thể, tính chất, phạm vi và các yếu tố liên quan, có tham khảo chi phí tương tự đã thực hiện trong thời hạn 12 tháng (nếu có) tính đến thời điểm xác định chi phí.

QUY ĐỊNH MỚI VỀ BẢO HIỂM BẮT BUỘC TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ CỦA CHỦ XE CƠ GIỚI

Nghị định 67/2023/NĐ-CP quy định về bảo hiểm bắt buộc của chủ xe, bảo hiểm cháy nổ bắt buộc, bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng, có hiệu lực từ ngày 06/09/2023, cụ thể:

Thời hạn bảo hiểm xe ô tô, xe máy: thời hạn bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới tối thiểu là 1 năm và tối đa là 3 năm, trừ các trường hợp thời hạn bảo hiểm dưới 1 năm sau đây:

- + Xe cơ giới nước ngoài tạm nhập, tái xuất có thời hạn tham gia giao thông trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam dưới 1 năm.
- + Xe cơ giới có niên hạn sử dụng nhỏ hơn 1 năm theo quy định của pháp luật.
- + Xe cơ giới thuộc đối tượng đăng ký tạm thời theo quy định của Bộ trưởng Bộ Công an

Ngoài ra, nếu có sự chuyển quyền sở hữu xe cơ giới chủ xe cơ giới cũ có quyền chấm dứt thực hiện hợp đồng bảo hiểm trong thời hạn còn hiệu lực ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm.

Mức bồi thường bảo hiểm khi xảy ra tai nạn

Trước đây, Nghị định 03/2021/NĐ-CP không quy định cụ thể mức bồi thường thiệt hại của công ty bảo hiểm khi xảy ra tai nạn, mà nội dung này được hướng dẫn tại Điều 4 Thông tư 04/2021/TT-BTC, hiện hành nghị định 67/2023/NĐ-CP được ghi thành “giới hạn trách nhiệm bảo hiểm” thay vì “mức trách nhiệm bảo hiểm”.

Mức tạm ứng bồi thường trường hợp chưa xác định được vụ tai nạn thuộc phạm vi bồi thường

- 30% giới hạn trách nhiệm bảo hiểm theo quy định cho một người trong một vụ tai nạn đối với trường hợp tử vong và ước tính tỷ lệ tổn thương từ 81% trở lên.
- 10% giới hạn trách nhiệm bảo hiểm theo quy định cho một người trong một vụ tai nạn đối với trường hợp ước tính tỷ lệ tổn thương từ 31% đến dưới 81%.

Quy định rõ hơn về phạm vi bảo hiểm xe máy, ô tô bắt buộc

Doanh nghiệp bảo hiểm có trách nhiệm bồi thường cho những thiệt hại sau:

- Thiệt hại ngoài hợp đồng về sức khỏe, tính mạng và tài sản đối với người thứ ba do xe cơ giới tham gia giao thông, hoạt động gây ra.
- Thiệt hại về sức khỏe, tính mạng của hành khách trên chiếc xe đó do xe cơ giới tham gia giao thông, hoạt động gây ra.

Sửa đổi quy định về các trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm

Thiệt hại đối với tài sản do lái xe điều khiển xe cơ giới mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức trị số bình thường theo hướng dẫn của Bộ Y tế; sử dụng ma túy và chất kích thích bị cấm theo quy định của pháp luật

Người lái xe không đủ điều kiện về độ tuổi theo quy định của Luật Giao thông đường bộ.

CÁC LĨNH VỰC MÀ NGƯỜI CÓ CHỨC VỤ THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA BỘ XÂY DỰNG KHÔNG ĐƯỢC THÀNH LẬP DOANH NGHIỆP SAU KHI THÔI CHỨC VỤ

Thông tư 05/2023/TT-BXD của Bộ Xây dựng quy định danh mục các lĩnh vực và thời hạn người có chức vụ, quyền hạn không được thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh, hợp tác xã sau khi thôi chức vụ thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng. Cụ thể:

Lĩnh vực

1. Quy hoạch xây dựng, kiến trúc.
2. Hoạt động đầu tư xây dựng
3. Phát triển đô thị
4. Hạ tầng kỹ thuật
5. Nhà ở, công sở và thị trường bất động sản
6. Vật liệu xây dựng
7. Khoa học và công nghệ trong lĩnh vực xây dựng
8. Quản lý doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ

Thời hạn

- 24 tháng kể từ ngày thôi chức vụ theo quyết định của cấp có thẩm quyền, người có chức vụ, quyền hạn công tác trong các lĩnh vực được quy định tại các mục (1), (2), (3), (4), (5), (6) nêu trên.
- 12 tháng kể từ ngày theo quyết định của cấp có thẩm quyền, người có chức vụ, quyền hạn công tác trong các lĩnh vực được quy định tại các mục (7), (8) nêu trên.

05 QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG XUNG QUANH CÓ HIỆU LỰC

Thông tư 01/2023/TT-BTNMT do Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành kèm theo 05 quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng môi trường xung quanh có hiệu lực từ ngày 12/09/2023, bao gồm:

- QCVN 03:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng đất;
- QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí;
- QCVN 08:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt;
- QCVN 09:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước dưới đất;
- QCVN 10:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước biển.

B - Văn bản pháp luật mới



Văn bản pháp luật mới nổi bật

(Ban hành từ 01/09/2023 - 15/09/2023)

STT	Văn bản pháp luật	
	THUẾ - PHÍ	
1	Nghị định 68/2023/NĐ-CP ngày 07/9/2023 sửa đổi Nghị định 115/2022/NĐ-CP về Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương giai đoạn 2022-2027	
	Ngày ban hành: 07/09/2023	Ngày hiệu lực: 07/09/2023
2	Thông tư 60/2023/TT-BTC ngày 07/9/2023 quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển phương tiện giao thông cơ giới đường bộ	
	Ngày ban hành: 07/09/2023	Ngày hiệu lực: 22/10/2023

STT	Văn bản pháp luật	
BẢO HIỂM		
3	Nghị định 67/2023/NĐ-CP ngày 06/9/2023 quy định về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc, bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng	
	Ngày ban hành: 06/09/2023	Ngày hiệu lực: 06/09/2023
HÌNH SỰ		
4	Công văn 6084/BCT-DKT ngày 05/9/2023 hướng dẫn áp dụng quy định tại Điều 227, Điều 238 Bộ luật Hình sự 2015	
	Ngày ban hành: 05/09/2023	Ngày hiệu lực: 05/09/2023

C – Hỏi đáp

1. Trước đây, tôi có kinh doanh dưới hình thức hộ kinh doanh, tôi muốn chuyển đổi sang doanh nghiệp nhỏ và vừa, vậy doanh nghiệp của tôi được hỗ trợ như thế nào ?

Theo Khoản 2 Điều 16 Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017 quy định hỗ trợ cho hộ gia đình chuyển đổi sang doanh nghiệp vừa và nhỏ, cụ thể như sau:

"Nội dung hỗ trợ bao gồm:

- Tư vấn, hướng dẫn miễn phí về hồ sơ, thủ tục thành lập doanh nghiệp;
- Miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp lần đầu; miễn phí thẩm định, phí, lệ phí cấp phép kinh doanh lần đầu đối với ngành, nghề kinh doanh có điều kiện; miễn lệ phí môn bài trong thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu;
- Tư vấn, hướng dẫn miễn phí về các thủ tục hành chính thuế và chế độ kế toán trong thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu;
- Miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp có thời hạn theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp;
- Miễn, giảm tiền sử dụng đất có thời hạn theo quy định của pháp luật về đất đai."

Ngoài ra, để được hỗ trợ khi chuyển đổi từ hộ kinh doanh, doanh nghiệp nhỏ và doanh nghiệp vừa cần đáp ứng 02 điều kiện được quy định tại khoản 1 Điều 16 Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017 , cụ thể:

- (1) Trước khi chuyển đổi thành doanh nghiệp, hộ kinh doanh phải được đăng ký và hoạt động theo quy định; và
- (2) Hộ kinh doanh đã có hoạt động sản xuất, kinh doanh liên tục ít nhất 01 năm (tính đến ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu).

2. Khách hàng có được vay ngân hàng để trả nợ khoản vay tiêu dùng trước hạn ở ngân hàng khác hay không? Và có được trả khoản nợ vay ngân hàng bằng ngoại tệ hay không?

Có được vay ngân hàng để trả nợ khoản vay tiêu dùng trước hạn ở ngân hàng khác hay không?

Căn cứ tại khoản 2 Điều 1 Thông tư 06/2023/TT-NHNN có hiệu lực từ ngày 01/09/2023 quy định về những nhu cầu vốn không được cho vay “*Những nhu cầu vốn không được cho vay...6. Để trả nợ khoản vay nước ngoài (không bao gồm khoản vay nước ngoài dưới hình thức mua bán hàng hóa trả chậm), khoản cấp tín dụng tại tổ chức tín dụng khác, trừ trường hợp cho vay để trả nợ trước hạn khoản vay đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:*a) Thời hạn cho vay không vượt quá thời hạn cho vay còn lại của khoản vay cũ; b) Là khoản vay chưa thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ.”

Như vậy, kể từ ngày 01/09/2023, Ngân hàng Nhà nước đã mở rộng quy định tổ chức tín dụng được xem xét, quyết định cho khách hàng vay để trả nợ khoản vay tại Tổ chức tín dụng khác với mục đích vay phục vụ nhu cầu đời sống thay vì chỉ được vay phục vụ sản xuất kinh doanh so với trước đây.

Có được trả khoản nợ vay ngân hàng bằng ngoại tệ hay không?

Theo khoản 3 Điều 1 Thông tư 06/2023/TT-NHNN, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam bổ sung quy định về đồng để cho vay và trả nợ tín dụng: “*Đồng tiền cho vay, trả nợ...2. Đồng tiền trả nợ là đồng tiền cho vay của khoản vay. Trường hợp trả nợ bằng đồng tiền khác, thì thực hiện theo thỏa thuận giữa tổ chức tín dụng và khách hàng phù hợp với quy định của pháp luật liên quan.*”

Như vậy, quy định mới cho phép tổ chức tín dụng và khách hàng được phép thỏa thuận đồng tiền trả nợ cho các khoản vay miễn là phù hợp với quy định của pháp luật mà không hạn chế đồng trả nợ là đồng tiền cho vay của khoản vay như quy định trước đó.

3. Các trường hợp nào doanh nghiệp bảo hiểm có quyền từ chối bán bảo hiểm bắt buộc?

Căn cứ tại khoản 5 Điều 4 Nghị định 67/2023/NĐ-CP quy định các trường hợp mà doanh nghiệp bảo hiểm có quyền từ chối bán bảo hiểm bắt buộc:

- Đối với bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới:

Xe cơ giới hết niên hạn sử dụng theo quy định của pháp luật.

- Đối với bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc:

Cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ chưa được nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy theo quy định pháp luật.

Cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ không có biên bản kiểm tra an toàn về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan Công an có thẩm quyền hoặc biên bản kiểm tra đã quá 1 năm tính từ thời điểm lập đến thời điểm mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc.

Cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ đang bị tạm đình chỉ hoặc đình chỉ hoạt động do vi phạm quy định pháp luật phòng cháy và chữa cháy.

- Đối với bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng:

Bên mua bảo hiểm không đáp ứng đầy đủ điều kiện năng lực hoạt động xây dựng quy định tại Luật Xây dựng và các văn bản hướng dẫn thi hành.